

Số: **163**/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **19** tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Thứ trưởng;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH (HoanTRH).



Trần Tuấn Anh

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BCT ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ giao cho ngành Công Thương tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt, chủ động triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, theo phương châm hành động của Chính phủ là **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển”** với 8 trọng tâm chỉ đạo điều hành như sau:

1. Chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng; quyết liệt hành động, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 do Chính phủ giao cho ngành Công Thương ngay trong tháng đầu, năm đầu của nhiệm kỳ.

2. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống tốt dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các chính sách để kích thích tổng cầu phù hợp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng; đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới

mô hình tăng trưởng. Theo dõi sát diễn biến tình hình trong nước và quốc tế, kịp thời dự báo và chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp, đối sách ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh.

3. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Huy động, sử dụng các nguồn lực theo cơ chế thị trường. Nâng cao kỷ cương, hiệu quả trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với thực thi nghiêm pháp luật. Xây dựng bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm hiệu quả, thực chất gắn với đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số quốc gia, cung cấp các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi hơn, thu hút mạnh mẽ đầu tư, thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

5. Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hoá, trí tuệ con người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, ý chí tự cường, niềm tự hào dân tộc. Đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài. Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ; làm chủ một số công nghệ mới, công nghệ có tính chiến lược. Tăng cường bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là về năng lượng; phát triển mạnh, đồng bộ hạ tầng số, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng, công trình trọng điểm quốc gia, các dự án liên kết vùng; tăng cường, nâng cao hiệu quả liên kết vùng, phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

7. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

8. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông, kịp thời phản ánh, lan tỏa các nhân tố tích cực, góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận trong toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Bộ Công Thương và các cơ quan trong hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp

phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đề ra; thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai ngay các chương trình, kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội

Vụ Kế hoạch chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành ngay các chương trình hành động, kế hoạch công tác để tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các kết luận, nghị quyết của Đảng, Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đột phá chiến lược, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

- Trình Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn 2021 - 2030.

2. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới

Thủ trưởng các Đơn vị thuộc Bộ:

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan trước dịch bệnh; tiếp tục củng cố, thúc đẩy sản xuất kinh doanh trong trạng thái bình thường mới.

- Chủ động bố trí nguồn lực và triển khai các giải pháp phù hợp, kịp thời để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động bị mất việc, thiếu việc làm, giảm sâu thu nhập do đại dịch Covid-19 và khôi phục sản xuất, kinh doanh, nhất là trong các ngành công nghiệp, bán buôn, bán lẻ...

3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo thuận lợi cho phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế

a) Các Đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công:

- Tập trung rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật, đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghiên cứu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công trong ngành Công Thương.

a) Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Triển khai nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 83-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

- Tăng cường kỷ cương, nâng cao hiệu quả trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với thực thi nghiêm pháp luật trong ngành Công Thương.

- Kịp thời xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật mới ban hành, bảo đảm chất lượng và giảm thiểu số lượng văn bản ban hành.

- Rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, các cơ chế, chính sách, nhất là trong lĩnh vực thương mại, quản lý thị trường, cạnh tranh... để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, giải phóng các nguồn lực cho phát triển, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh công bằng, bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi.

c) Tổng cục Quản lý thị trường, Cục Điều tiết Điện lực, Vụ Thị trường trong nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Công khai, minh bạch trong điều hành đối với giá điện, xăng dầu cũng như các hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác có ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của người dân.

- Bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, ổn định giá cả thị trường, nhất là trong dịp Lễ, Tết.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi tăng giá bất hợp lý, đầu cơ găm hàng, thao túng thị trường và hàng giả; có các giải pháp đồng bộ, kịp thời để đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ, không để ảnh hưởng tới thương mại quốc gia, bảo vệ phù hợp sản xuất và tiêu dùng trong nước.

d) Cục Xuất nhập khẩu, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Cục Xúc tiến thương mại và các Vụ thị trường ngoài nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Thúc đẩy mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu, không để phụ thuộc quá lớn vào một thị trường.

- Chủ động giải quyết hài hòa quan hệ thương mại với các đối tác lớn.

- Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối qua các nền tảng số, xuất khẩu qua các nền tảng thương mại điện tử lớn.

- Tăng cường xúc tiến thương mại gắn với đẩy mạnh xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam.

- Đổi mới phương thức xúc tiến thương mại thông qua nền tảng số; khẩn trương xây dựng và trình Chính phủ Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện

từ.

e) Vụ Chính sách thương mại đa biên, các Vụ thị trường ngoài nước chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Triển khai hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết.
- Tập trung hướng dẫn doanh nghiệp về các FTA thế hệ mới để khai thác tối đa lợi ích mang lại. -

Hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ, khai thác và tận dụng hiệu quả ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các Hiệp định vừa ký kết đi vào thực thi trong năm 2021.

- Tiếp tục đàm phán, ký kết các FTA với các đối tác mới.
- Nghiên cứu khả năng và đề xuất đàm phán, ký kết các thỏa thuận hợp tác và các FTA mới.

g) Cục Phòng vệ thương mại chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tăng cường công tác điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM); hỗ trợ doanh nghiệp trong nước ứng phó với các vụ kiện PVTM của nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế để bảo vệ lợi ích của các ngành sản xuất trong nước và doanh nghiệp xuất khẩu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt Đề án Xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống cảnh báo sớm về PVTM để bảo vệ sản xuất trong nước và hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các vụ kiện PVTM của nước ngoài.

- Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẫn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, đào tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cơ quan địa phương về PVTM.

- Chủ trì triển khai thực hiện Đề án Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong xử lý vụ việc PVTM và Đề án Nâng cao năng lực PVTM trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

h) Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, điều tra và xử lý hành vi vi phạm Luật Cạnh tranh, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

- Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp thực thi quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; chủ động thực hiện giải pháp hiệu quả nhằm phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng.

i) Vụ Thị trường trong nước chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Thực hiện các giải pháp để tập trung phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh lưu thông và triển khai đồng bộ, linh hoạt các chính sách kích cầu tiêu dùng nội địa; kích thích tiêu dùng hàng Việt Nam.

- Nâng cao tính kết nối giữa sản xuất với thị trường theo chuỗi cung ứng; phát triển hệ thống phân phối thông qua các Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Phát triển đa dạng, phù hợp các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, kết hợp hài hòa giữa hạ tầng thương mại truyền thống và hạ tầng thương mại hiện đại.

k) Cục Thương mại điện tử và kinh tế số chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế và tạo thuận lợi phát triển mạnh thương mại điện tử, tăng cường quản lý thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử.

i) Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học - Công nghệ, Văn phòng Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản có quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính, chế độ báo cáo, kiểm tra chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Tiếp tục đổi mới hoạt động kiểm tra chuyên ngành theo hướng tập trung đầu mối, phân định rõ thẩm quyền, chuyển mạnh từ cơ chế “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

4. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

a) Thủ trưởng các Đơn vị thuộc Bộ:

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân các dự án đầu tư thuộc phạm vi phụ trách.

- Kiên quyết xem xét và đề xuất cắt giảm, điều chuyển vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn.

b) Vụ Kế hoạch, Cục Công nghiệp, Cục Hoá chất, Vụ Dầu khí và Than, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp.

- Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ...

- Tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với công nghệ thông minh, chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

- Thúc đẩy tiến độ các dự án công nghiệp - năng lượng lớn, có tác động lan toả.

c) Vụ Kế hoạch, Cục Công nghiệp, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Cục Xuất nhập khẩu, Vụ Thị trường trong nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

Xây dựng kịch bản tăng trưởng theo từng quý, theo dõi, đôn đốc và có giải pháp tháo gỡ khó khăn nhằm thực hiện tốt kịch bản tăng trưởng. Trước mắt, bám sát kịch bản tăng trưởng đã đề ra (tại Phụ lục 2) để tập trung triển khai thực hiện. Thường xuyên theo dõi tình hình thực tiễn, đề xuất điều chỉnh kịch bản và giải pháp điều hành kịp thời để thực hiện các mục tiêu kế hoạch năm 2021 của ngành Công Thương ở mức cao nhất.

d) Vụ Kế hoạch chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn của ngành Công Thương theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tập trung nguồn lực thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

- Tập trung đôn đốc, chỉ đạo, hoàn thành và nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, đặc biệt các dự án quy mô lớn.

- Quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm.

- Đầu mối phối hợp với các Đơn vị liên quan nâng cao hiệu quả phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong xử lý dứt điểm các dự án thua lỗ, kém hiệu thuộc ngành Công Thương.

e) Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục rà soát, thu hẹp phù hợp các ngành, lĩnh vực kinh doanh mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn.

- Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương về giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm công khai, minh bạch.

g) Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, xây dựng và đề xuất khung khổ pháp lý cho các loại hình kinh doanh mới, kinh tế số, cung cấp dịch vụ công.

- Đẩy nhanh và triển khai toàn diện chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho

doanh nghiệp Việt Nam, trong đó chú trọng doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với các nội dung do Bộ Công Thương phụ trách.

- Xây dựng hạ tầng kinh tế số. Tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng công nghệ số, nền tảng số dùng chung trong lĩnh vực Công Thương.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số gắn với hoàn thiện thể chế, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu nền tảng, cốt lõi của Chính phủ điện tử; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Tiếp tục tái cấu trúc quy trình để tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và đẩy mạnh tích hợp dịch vụ thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Khẩn trương triển khai việc kết nối chia sẻ dữ liệu hành chính giữa Bộ Công Thương với các cơ quan quản lý nhà nước để hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia phục vụ quản lý, điều hành các cấp.

h) Cục Xuất nhập khẩu chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

Nâng cao năng lực và giảm chi phí dịch vụ logistics góp phần giảm chi phí cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

i) Vụ Kế hoạch, Cục Công nghiệp, Cục Công Thương địa phương, Cục Xúc tiến thương mại, Vụ Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Phát triển mạnh và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã, trong lĩnh vực Công Thương. Lựa chọn, nhân rộng các mô hình hợp tác xã điển hình, có quy mô phù hợp, hiệu quả.

- Phát triển mạnh kinh tế tư nhân, kết hợp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, thúc đẩy liên kết doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

- Khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân có quy mô vừa và lớn, xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp Việt Nam.

- Thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, hỗ trợ phù hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa để khai thác thị trường nội địa và tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu.

k) Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan:

- Tập trung làm việc với các tổ chức quốc tế, tổ chức tín dụng để huy động nguồn vốn bổ sung cho việc thực hiện Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo.

- Nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho việc thực hiện Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo.

l) Các Đơn vị thuộc Bộ:

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường mạng và họp trực tuyến.

- Triển khai các chế độ báo cáo, chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, kết nối với Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

5. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm; phát triển mạnh kinh tế biển; tăng cường liên kết vùng; phát huy vai trò các vùng kinh tế trọng điểm, đô thị lớn

a) Vụ Kế hoạch chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tăng cường huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, chú trọng phát huy nội lực của nền kinh tế, đồng thời tiếp tục huy động vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ.

- Thu hút có chọn lọc các nguồn lực đầu tư từ bên ngoài, nhất là các luồng vốn FDI dịch chuyển trong khu vực và toàn cầu.

- Đẩy mạnh đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Đôn đốc đơn vị đẩy nhanh việc lập và phê duyệt các quy hoạch ngành cấp quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 do Bộ Công Thương chủ trì thực hiện.

b) Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Điều tiết điện lực, Vụ Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án trọng điểm ngành điện, huy động tối đa các nguồn lực bảo đảm cung ứng đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt, tuyệt đối không để thiếu điện.

- Khuyến khích sự tham gia mạnh mẽ của khu vực kinh tế ngoài nhà nước, đa dạng hóa phát triển nguồn cung năng lượng, bảo đảm hiệu quả, bền vững.

- Bảo đảm tăng trưởng điện phù hợp với tăng trưởng kinh tế. Khẩn trương hoàn thiện và trình Chính phủ Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, có xét đến 2045.

- Thực hiện các giải pháp nhằm giảm tổn thất điện năng, tiết kiệm, sử dụng hiệu quả điện trong sản xuất, truyền tải và phân phối. Tập trung triển khai Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030.

6. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

a) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động. Có cơ chế phù hợp thu hút, trọng dụng và bồi

dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ tri thức trong thời kỳ mới.

- Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp. Đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Chú trọng phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, đào tạo, đào tạo lại, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình khởi sự, khởi nghiệp, xúc tiến việc làm cho sinh viên.

b) Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Xác định các định hướng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên gắn với thực hiện các yêu cầu của quá trình tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn 2021 - 2030; cụ thể hóa cho một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm ưu tiên; tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu phục vụ sản xuất và đời sống, nhất là công tác phòng, chống đại dịch Covid-19.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Chương trình KH&CN cấp quốc gia và cấp Bộ Công Thương; ưu tiên triển khai các nhiệm vụ, dự án quy mô lớn, tính ứng dụng cao, có sự tham gia của doanh nghiệp nhằm giải quyết các nhu cầu cấp bách trong việc đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, đặc biệt ưu tiên các nội dung gắn với ứng dụng công nghệ 4.0, phát triển sản xuất thông minh và thực hiện chuyển đổi số.

- Xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình, đề án khoa học và công nghệ cấp quốc gia: Đề án phát triển công nghiệp sinh học đến năm 2030, Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa ngành công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, Đề án hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ 4.0 và phát triển sản xuất thông minh, Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phục vụ nghiên cứu, phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị trong các ngành công nghiệp ưu tiên: công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí, công nghiệp điện tử, công nghiệp dệt may, da - giày giai đoạn 2021 - 2030.

- Tập trung đổi mới công tác quản lý, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tạo thuận lợi cho các nhà khoa học, sự tham gia của doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả, chất lượng và đẩy mạnh ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào thực tiễn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; gắn kết, hình thành và phát triển hệ sinh thái về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai các mô hình hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với khu vực công nghiệp và doanh nghiệp, phát huy các kết quả hoạt động khoa học và công nghệ.

7. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế

a) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giải quyết việc làm trong lĩnh vực Công Thương; Hỗ trợ tạo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho lao động trong khu vực phi chính thức, nhóm lao động yếu thế; bảo đảm an toàn lao động.

8. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

a) Vụ Dầu khí và Than, Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Cục Hóa chất, Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu thuộc ngành Công Thương.

- Triển khai hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đối với các nội dung có liên quan đến ngành Công Thương.

- Hoàn thiện cơ chế để thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn đối với lĩnh vực Công Thương.

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường trong lĩnh vực Công Thương.

- Thúc đẩy, thu hút đầu tư, xử lý tái chế rác thải bằng công nghệ chế biến, công nghệ sinh học thay cho chôn lấp trực tiếp.

- Tích cực triển khai Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng hệ thống hành chính nhà nước kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Thủ trưởng các Đơn vị thuộc Bộ:

Quản triệt trong toàn đơn vị và tăng cường giám sát, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan.

b) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước của ngành Công Thương, bảo đảm

quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các địa phương.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn các đơn vị thuộc Bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện trong ngành Công Thương các Đề án, Chương trình chung của Chính phủ về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước; Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng bồi dưỡng công chức theo các ngạch, bậc, tiêu chuẩn chức danh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, bảo đảm công khai, minh bạch. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo; sắp xếp lại các chế độ phụ cấp hiện hành; hoàn thiện cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập.

c) Văn phòng Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục chú trọng đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiết giảm chi phí và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

d) Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đẩy nhanh tiến độ và triển khai có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 của Chính phủ.

e) Thanh tra Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tăng cường thanh tra công tác kiểm tra đối với các lĩnh vực quan trọng của ngành, bảo đảm khách quan, đúng quy định; tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, vấn đề gây bức xúc trong đời sống xã hội.

- Xử lý kịp thời chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra để không gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg.

- Đẩy mạnh, triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị; cơ chế kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền...

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng. Tăng cường theo dõi, đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tiếp tục thực hiện tốt Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

10. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước

a) Các Đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công:

- Chủ động làm tốt công tác nghiên cứu chiến lược; nắm, đánh giá, dự báo đúng tình hình trong lĩnh vực phụ trách, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ tham mưu với Đảng, Nhà nước có chủ trương, đối sách và xử lý thắng lợi các tình huống, không để bị động, bất ngờ, nhất là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc, biên giới, biển đảo, an ninh chính trị; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

- Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng của đất nước.

b) Vụ Chính sách thương mại đa biên, các Vụ thị trường ngoài nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh các hoạt động hội nhập quốc tế, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước.

- Thúc đẩy và làm sâu sắc quan hệ song phương với các nước và các đối tác, nâng tầm đối ngoại đa phương.

- Phát huy tốt vai trò tích cực, đi đầu trong ASEAN, tham gia chủ động, có trách nhiệm trên các diễn đàn quốc tế, khu vực khác.

- Tăng cường hợp tác quốc tế ứng phó đại dịch Covid-19.

- Đẩy mạnh và đổi mới công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của Việt Nam, tạo sự đồng thuận cao trong dư luận xã hội đối với hoạt động hội nhập quốc tế, nâng cao uy tín và vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

11. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phối hợp công tác với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân

a) Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương:

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu với Ban Cán sự đảng thực hiện tốt công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở, thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

b) Văn phòng Bộ, Tạp chí Công Thương, Báo Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tập trung thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội.

- Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực trong ngành Công Thương nhằm khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và khát vọng phát triển đất nước.

- Thực hiện nghiêm cơ chế phát ngôn, tăng cường kỷ cương hoạt động báo chí, kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng.

- Đấu tranh ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền tự do ngôn luận, vi phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Thứ trưởng, theo lĩnh vực phụ trách, bám sát các mục tiêu, yêu cầu thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương được đề ra tại Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, các Nghị quyết khác của Đảng, Quốc hội và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Chương trình hành động này, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các Đơn vị chức năng được giao phụ trách triển khai thực hiện; bám sát cơ sở, tăng cường làm việc với các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phát triển, bảo đảm hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ giao cho ngành Công Thương năm 2021.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu; tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành trong lĩnh vực phụ trách, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện các nhiệm vụ Đơn vị được giao phụ trách.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các doanh nghiệp thuộc Bộ, các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Chương trình này, kết hợp với nhiệm vụ của đơn vị mình xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định và có báo cáo về tình hình thực hiện gửi về Bộ (thông qua Vụ Kế hoạch) trước ngày 20 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và báo cáo Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ Chính phủ.

- Trước ngày 10 tháng 11 năm 2021, tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện chương trình và báo cáo về Bộ (thông qua Vụ Kế hoạch) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ và báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2021.

4. Các Đơn vị thuộc Bộ:

- Định kỳ hai tuần một lần cập nhật, đánh giá tình hình và kết quả triển khai xây dựng các nhiệm vụ chủ yếu (tại Phụ lục 3) của Quyết định này, gửi Vụ Kế hoạch để tổng hợp, phục vụ họp giao ban định kỳ của Bộ.

- Định kỳ hàng quý cập nhật kịch bản phát triển đối với các ngành, lĩnh vực được giao phụ trách (tại Phụ lục 2), gửi Vụ Kế hoạch tổng hợp kịch bản tăng trưởng chung của ngành Công Thương, báo cáo Lãnh đạo Bộ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư cập nhật kịch bản tăng trưởng chung của quốc gia./.



Trần Tuấn Anh

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG
TRONG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số /BCT-KH ngày tháng 01 năm 2021 của Bộ Công Thương)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu Chính phủ giao	Bộ Công Thương giao	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	4-5	4-5	Cục Xuất nhập khẩu
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	8	8	Cục Công nghiệp
3	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	8	8	Vụ Thị trường trong nước
4	Tăng trưởng thị trường thương mại điện tử B2C	%	20-22	20-22	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số
5	Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử	%	55	55	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số
6	Điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống điện quốc gia	Tỷ Kwh	262-269	262,41	Cục Điều tiết điện lực
	<i>Tốc độ tăng</i>	%	5,2-8,0	6,71	Cục Điều tiết điện lực
7	Điện thương phẩm toàn hệ thống	Tỷ Kwh	226-232	226,27	Cục Điều tiết điện lực
	<i>- Tốc độ tăng</i>	%	5,6-8,3	5,2	Cục Điều tiết điện lực

Phụ lục II
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2021
(CHỈ TIÊU THEO GIÁ SO SÁNH NĂM 2010)

(Kèm theo Quyết định số /BCT-KH ngày tháng 01 năm 2021 của Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: %

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng năm 2021							Đơn vị phụ trách
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm	
I	Tổng sản phẩm trong nước (GDP)	5,12	7,11	6,22	6,71	6,43	6,67	6,50	
1	Công nghiệp	7,33	10,25	8,91	8,97	8,93	10,55	9,45	Vụ Kế hoạch
1.1	Khai khoáng	-4,44	-2,35	-3,28	-3,46	-3,34	-3,96	-3,56	Cục Công nghiệp
1.2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	8,60	11,56	10,21	10,27	10,23	12,92	11,06	Cục Công nghiệp
1.3	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	9,17	13,40	11,30	9,81	10,74	10,33	10,60	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
2	Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)							8	Vụ Kế hoạch
3	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	4,4	9,1	6,7	2,8	5,1	3,9	4,8	Cục Xuất nhập khẩu
4	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu	2,62	6,0	14,6	10,0	7,0	8,9	7,2	Vụ Thị trường trong

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng năm 2021							Đơn vị phụ trách
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm	
	dịch vụ tiêu dùng (so với cùng kỳ năm trước)								nước
5	Tăng trưởng thị trường thương mại điện tử B2C							20-22	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số
6	Doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử							55	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số
7	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4							75-80	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số/Văn phòng Bộ

Phụ lục III
NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CÓ THỜI HẠN TRÌNH
NHÂM CỤ THỂ HÓA THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 01/01/2021
(Kèm theo Quyết định số /BCT-KH ngày tháng 01 năm 2021 của Bộ Công Thương)

TT	NHIỆM VỤ	Cấp trình			Thời hạn hoàn thành	Đơn vị thực hiện	Văn bản giao nhiệm vụ
		Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Công Thương			
I	Nhóm nhiệm vụ về công tác xây dựng, thi hành hệ thống pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng thuận lợi tạo điều kiện phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế						
1.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu			X	T3	Vụ TTTN	Chương trình ban hành VBQPPL năm 2021 của Bộ Công Thương ¹
2.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2016/TT-BCT ngày 13 tháng 12 năm			X	T3	Vụ PC	Chương trình ban hành VBQPPL năm

¹ Quyết định số 3389/QĐ-BCT ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021.

TT	NHIỆM VỤ	Cấp trình			Thời hạn hoàn thành	Đơn vị thực hiện	Văn bản giao nhiệm vụ
		Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Công Thương			
	2016 quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực Công Thương						2021 của Bộ Công Thương
3.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện			X	T3	Cục ĐTĐL	Chương trình ban hành VBQPPL năm 2021 của Bộ Công Thương
4.	Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia	X			Quý I hoặc chậm nhất trong Quý III	Cục CT	NQ 01/NQ-CP của Chính phủ
5.	Xây dựng Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử	X			Quý I	Cục TMĐT&KTS	NQ 01/NQ-CP của Chính phủ; CTCT Chính phủ 2021 ²

² Công văn số 63/VPCP-TH ngày 11/01/2020 của Văn phòng Chính phủ về Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021.

TT	NHIỆM VỤ	Cấp trình			Thời hạn hoàn thành	Đơn vị thực hiện	Văn bản giao nhiệm vụ
		Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Công Thương			
6.	Thông tư quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc trong hầm lò của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam			X	T7	Vụ TCCB	Chương trình ban hành VBQPPL năm 2021 của Bộ Công Thương
7.	Nghị định thay thế Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường và Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14/10/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường	X			T9	Tổng cục QLTT	Chương trình ban hành VBQPPL năm 2021 của Bộ Công Thương LuatVietnam
8.	Nghị định về Danh mục hóa chất quốc gia và quản lý hóa chất mới	X			T10	Cục HC	CTCT của Chính phủ 2021
9.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kiểm định trên cơ sở phân tích			X	T10	Cục ATMT	Chương trình ban hành

TT	NHIỆM VỤ	Cấp trình			Thời hạn hoàn thành	Đơn vị thực hiện	Văn bản giao nhiệm vụ
		Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Công Thương			
	rủi ro (RBI) đối với các bình chịu áp lực nhà máy lọc dầu, chế biến khí và các nhà máy đạm						VBQPPL năm 2021 của Bộ Công Thương
10.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về: Thuốc nổ TNP1; Thuốc nổ nhũ tương rời bao gói; Mìn phá đá quá cỡ; Thuốc nổ bột không có TNT			X	T10	Cục ATMT	Chương trình ban hành VBQPPL năm 2021 của Bộ Công Thương
11.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với Asptomat phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò			X	T10	Cục ATMT	Chương trình ban hành VBQPPL năm 2021 của Bộ Công Thương
12.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với Khởi động từ phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò			X	T10	Cục ATMT	Chương trình ban hành VBQPPL năm 2021 của Bộ Công Thương

TT	NHIỆM VỤ	Cấp trình			Thời hạn hoàn thành	Đơn vị thực hiện	Văn bản giao nhiệm vụ
		Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Công Thương			
13.	Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất	X			T11	Cục HC	CTCT của Chính phủ 2021
14.	Nghị định thay thế Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học	X			T11	Cục HC	CTCT của Chính phủ 2021
15.	Nghị định quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tại Việt Nam	X			T11	Vụ KH	Chương trình ban hành VBQPPL năm 2021 của Bộ Công Thương
16.	Nghị định thay thế Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018				T11	Vụ TTTN	Chương trình ban hành

TT	NHIỆM VỤ	Cấp trình			Thời hạn hoàn thành	Đơn vị thực hiện	Văn bản giao nhiệm vụ
		Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Công Thương			
	của Chính phủ về kinh doanh khí						VBQPPL năm 2021 của Bộ Công Thương
17.	Thông tư quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường			X	T11	Tổng cục QLTT	Chương trình ban hành VBQPPL năm 2021 của Bộ Công Thương
18.	Thông tư quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Công Thương			X	T11	Vụ KH	Chương trình ban hành VBQPPL năm 2021 của Bộ Công Thương
19.	Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương			X	T11	Vụ KH	Chương trình ban hành VBQPPL năm 2021 của Bộ Công Thương

TT	NHIỆM VỤ	Cấp trình			Thời hạn hoàn thành	Đơn vị thực hiện	Văn bản giao nhiệm vụ
		Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Công Thương			
20.	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ	X			Quý IV	Cục CN	NQ 01/NQ-CP của Chính phủ
21.	Ban hành Nghị định "Sản xuất tại Việt Nam"	X			Quý IV	Cục XNK	NQ 01/NQ-CP của Chính phủ
22.	Ban hành Nghị định của Chính phủ về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	X			Quý IV	Cục XNK	NQ 01/NQ-CP của Chính phủ
II	Nhóm nhiệm vụ về cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, nâng cao năng lực nội tại, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế						
23.	Đề án thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030		X		T6	Vụ AM	CTCT của Chính phủ 2021
24.	Xây dựng Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hoá chất Việt Nam giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2040		X		T11	Cục HC	CTCT của Chính phủ 2021

TT	NHIỆM VỤ	Cấp trình			Thời hạn hoàn thành	Đơn vị thực hiện	Văn bản giao nhiệm vụ
		Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Công Thương			
25.	Phát triển các mô hình kinh tế chia sẻ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030		X		T12	Vụ TKNL&PTBV	CTCT của Chính phủ 2021
26.	Xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn 2021 - 2030		X		Quý IV	Vụ KH	NQ 01/NQ-CP của Chính phủ; CTCT Chính phủ 2021
27.	Xây dựng Đề án ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030		X		Quý IV	Cục XTTM	CTCT của Chính phủ 2021
28.	Xây dựng Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045		X		Quý IV	Vụ DKT	NQ 01/NQ-CP của Chính phủ
29.	Hoàn thiện xây dựng Chiến lược phát triển ngành Dệt may và Da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035		X		Quý IV	Cục CN	NQ 01/NQ-CP của Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ	Cấp trình			Thời hạn hoàn thành	Đơn vị thực hiện	Văn bản giao nhiệm vụ
		Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Công Thương			
30.	Xây dựng Đề án hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ 4.0 và phát triển sản xuất thông minh		X		2020	Vụ KHCN	Nghị quyết 124/NQ-CP ³
31.	Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phục vụ nghiên cứu, phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị trong các ngành công nghiệp ưu tiên: công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí, công nghiệp điện tử, công nghiệp dệt may, da - giày giai đoạn 2021 - 2030		X		2020	Vụ KHCN	Nghị quyết 124/NQ-CP
III	Nhóm nhiệm vụ về huy động và sử dụng các nguồn lực, xây dựng quy hoạch và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội trọng điểm, tăng cường liên kết vùng, phát triển kinh tế vùng, kinh tế biển, phát triển đô thị và nông thôn						
32.	Hoàn thiện và triển khai Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050		X		Quý I	Vụ DKT	NQ 01/NQ-CP của Chính phủ

³ Kế hoạch số 18-KH/BCSD ngày 10/11/2020 của Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

TT	NHIỆM VỤ	Cấp trình			Thời hạn hoàn thành	Đơn vị thực hiện	Văn bản giao nhiệm vụ
		Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Công Thương			
33.	Lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050		X		Quý IV	Cục CN	NQ 01/NQ-CP của Chính phủ
34.	Hoàn thiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, có xét đến 2045		X		Quý IV	Cục ĐL&NLTT	NQ 01/NQ-CP của Chính phủ